

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2020/HS-ST

Ngày: 15-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Ông Phạm Văn Tuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2020/TLST - HS ngày 26/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2020/QĐXXST - HS ngày 01/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn H**; giới tính: Nam; sinh năm 1985; nơi sinh: Long An; nơi ĐKKHKT: Ấp S, xã B, huyện M, tỉnh Long An; chỗ ở: Nhà trọ không số, tổ 5, ấp 3, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Lê Văn N, sinh năm 1957; họ tên mẹ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1959; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1988 và có 02 người con chung, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2020. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn K**; giới tính: Nam; sinh năm 2000; nơi sinh: Long An; nơi ĐKKHKT: Ấp S, xã B, huyện M, tỉnh Long An; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Lê Văn N, sinh năm 1957; họ tên mẹ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1959; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Cơ sở cai

nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 300/QĐ-TA; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2020. Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 32 đường 715, ấp T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Vũ Phạm Khánh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 32 đường 715, ấp T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Huỳnh Thị Thu T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: C4/31 ấp 3, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn K và Nguyễn Tấn T (Tên gọi khác: B) có mối quan hệ bạn bè; Lê Văn K và Lê Văn H có mối quan hệ là anh em ruột, T cũng có quen biết với H. Vào khoảng 17 giờ ngày 30/01/2020, T rủ K đi chơi và điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số 50Y1-065.92 màu đỏ đen chở K đến trước nhà số C4/33 tổ 6, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì dừng lại do bị kẹt xe. Lúc này, T ngồi trên xe mô tô, còn K thì bước xuống xe, đứng bấm điện thoại thì H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 67H1-642.11 ngang qua nhìn thấy nên dừng lại để nói chuyện với T và yêu cầu T trả số tiền mà T nợ H trước đó thì cả hai xảy ra cự cãi. T định điều khiển xe mô tô bỏ đi thì bị H nắm áo kéo lại, giằng co làm T và xe mô tô ngã xuống đường. Tài đứng dậy thì bị H dùng tay phải nắm áo nhưng không nắm được mà trúng vào gáy của T nên T bỏ chạy đứng cách xe mô tô biển số 50Y1-065.92 khoảng 05 mét. H liền nói với K “Mày dựng xe lên, mày chạy đi”, T tiến lại gần để lấy xe mô tô thì H nhặt 01 cục gạch ở dưới lề đường, cầm trên tay phải đe dọa T để cho K chiếm đoạt xe của T. K dựng xe mô tô của T lên, nổ máy bỏ đi. Cùng lúc đó, H bỏ viên gạch xuống đường rồi điều khiển xe mô tô biển số 67H1-642.11 chạy theo K. Thấy vậy, T tri hô “Cướp, cướp!” thì được một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) đi ngang qua chở đuổi theo. Khi đến khu vực chợ trên đường Nữ Dân Công thì Tài đuổi kịp H và K. Người đàn ông chở T hỏi H về sự việc thì H cho biết là T thiếu nợ mình không trả nên H giữ xe mô tô của T, khi nào T có tiền trả nợ thì đến phòng trọ của K để lấy lại xe thì người đàn ông bỏ đi.

Sau đó, H và K đem xe mô tô biển số 50Y1 - 065.92 đến gửi tại cửa hàng Thế giới di động tại địa chỉ D13/40, tổ 14, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh rồi H điều khiển xe mô tô biển số 67H1-642.11 chở K về chỗ ở của K tại phòng trọ số 9, nhà không số, tổ 14, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh để chờ T đến trả nợ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, do không thấy T đến nên H và K về phòng trọ của H tại nhà không số, tổ 5, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh để ngủ. Tại đây, H kêu bạn gái là Nguyễn Thị Hồng C đi cùng H ra ngoài, C đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 67H1 - 642.11 chở C đến cửa hàng Thế giới di động. Tại đây, C đứng ngoài trông xe để H vào bên trong lấy xe mô tô biển số 50Y1-065.92 rồi H điều khiển xe mô tô này, còn C điều khiển xe mô tô biển số 67H1 - 642.11 về lại phòng trọ.

Đến khoảng 02 giờ ngày 31/01/2020, ông Nguyễn Tấn T đến Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh trình báo sự việc. Biết được thông tin Công an đang truy tìm mình nên chiều ngày 31/01/2020, Lê Văn H và Lê Văn K đến Công an xã Vĩnh Lộc A đầu thú, giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 50Y1 - 605.92. Công an xã Vĩnh Lộc A lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận về giá trị tài sản số 340/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen biển số 50Y1-065.92 trị giá 22.425.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lê Văn H và Lê Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Hồng C và bị hại Nguyễn Tấn T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh ông Nguyễn Tấn T đã trình bày nội dung sự việc như trên và khai tên của mình là Nguyễn Tấn P (tên của anh ruột T). Khi làm việc với Công an huyện Bình Chánh, T cho biết do bản thân có sử dụng ma túy nên T lo sợ nên tại Công an xã Tài đã khai tên mình là Nguyễn Tấn P. Ngoài ra, T khai khi T định đến lấy lại chiếc xe mô tô, H cầm viên gạch ném về phía mình nhưng không trúng, đồng thời, H còn cầm 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 50cm đánh T nhưng không trúng. T đã viết Đơn bãi nại đối với H và K. Qua xác minh, T hiện không có mặt ở địa phương.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển số 50Y1-065.92, qua xác minh do bà Trần Thị Kim C đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 30/01/2020, bà C và chồng là Vũ Phạm Khánh H cho Nguyễn Tấn T mượn xe mô tô để đi công việc.

- 01 xe mô tô biển số 67H1-642.11 do Nguyễn Thị Hồng C đứng tên chủ sở hữu.

- 01 quần Jeans lửng màu xám mà Lê Văn H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 áo thun dài tay màu trắng có in chữ "OK" và 01 quần thun dài màu đen sọc xanh mà Lê Văn K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Trong số các vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành trả xe mô tô biển số 50Y1-065.92 cho bà Trần Thị Kim C; trả xe mô tô biển số 67H1-642.11 cho bà Nguyễn Thị Hồng C. Vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 151/CT - VKS ngày 24 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn K về tội "Cướp tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm

d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Văn T, qua xác minh hiện không có mặt ở địa phương; tuy nhiên các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản chiếm đoạt, đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn K là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 163 – 173, 186 - 200); phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Văn T (243 – 252), lời khai của người làm chứng bà Huỳnh Thị Thu T1, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng C; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, ... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/01/2020, các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn K đã có hành vi dùng vũ lực là dùng tay đánh, dùng gạch ống đe dọa làm cho ông Nguyễn Văn T rơi vào tình trạng tê liệt ý chí, không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt của ông T 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen biển số 50Y1-065.92 trị giá 22.425.000 đồng. (Theo kết quả định giá tài sản số 340/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 25/02/2020 của của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh) tại trước nhà số C4/33 tổ 6, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn K đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm được quy định Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm gây áp lực để cho bị hại trả tiền nợ cho bị cáo Hùng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, bất chấp xem thường pháp luật các bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo H là người chủ mưu, khởi xướng là người trực tiếp đánh bị hại và dùng gạch ông uy hiếp tinh thần để cho bị cáo K chiếm đoạt xe của bị hại. Đối với bị cáo K là đồng phạm giúp sức tích cực, khi bị cáo H dùng gạch để uy hiếp tinh thần bị hại và nói bị cáo dựng xe lên chiếm đoạt thì bị cáo làm ngay, mặc dù giữa bị cáo và bị hại là bạn bè, đang đi chơi cùng nhau bằng xe của bị hại. Do đó, khi lượng hình mức án đối với bị cáo H sẽ cao hơn bị cáo K là phù hợp.

[5] Cáo bị cáo dùng gạch ông tấn công bị hại để chiếm đoạt xe là thuộc trường hợp dùng phương tiện nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt, cần áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[6] Xét về nhân thân bị cáo K có có nhân thân xấu: Ngày 24/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 300/QĐ-TA. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra, các bị cáo phạm tội do bộc phát, nhất thời, bị hại đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại các điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[8] Vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 67H1-642.11, qua xác minh do bà Nguyễn Thị Hồng C đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/01/2020, bị cáo H mượn xe của bà C nói đi công việc, không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên không có lỗi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả xe này cho bà C theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/02/2020.

Đối xe mô tô biển số 50Y1-065.92, qua xác minh do bà Trần Thị Kim C1 đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 30/01/2020, bà C đưa cho chồng là Vũ Phạm Khánh H1 đi công việc, sau đó ông H1 cho Nguyễn Tấn T mượn xe mô tô để đi chơi với bị cáo K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả xe này cho bà C theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 08/02/2020.

Đối với 01 quần Jeans lưng màu xám mà Lê Văn H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 áo thun dài tay màu trắng có in chữ “OK” và 01 quần thun dài màu đen sọc xanh mà Lê Văn K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Đây là những tài sản thu giữ của các bị cáo nhưng các bị cáo không có nhu cầu nhận lại, xét những tài sản này không còn giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; các điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn H;

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; các điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn K;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 quần Jeans lửng màu xám; 01 áo thun dài tay màu trắng có in chữ “OK” và 01 quần thun dài màu đen sọc xanh.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 09/9/2020).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn